

Số: 17/2024/QĐST-HNGĐ

Đắk Tô, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Trung Đ, sinh năm 1986.

- Bị đơn: Chị Mai Thị Đ1, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Trung Đ và chị Mai Thị Đ1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Tạ Trung Đ và chị Mai Thị Đ1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung là Tạ Ngọc Mai L, sinh ngày 06/10/2009, Tạ Ngọc Nguyên K, sinh ngày 11/5/2013 và Tạ Ngọc Nguyên V, sinh ngày 17/8/2015 cho chị Mai Thị Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, tự lập được.

Anh Tạ Trung Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Tạ Ngọc Mai L mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Tạ Ngọc Nguyên K mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Tạ Ngọc N V mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng,

bắt đầu từ tháng 11/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Tạ Trung Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 144; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Tạ Trung Đ nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001631 ngày 23/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Anh Tạ Trung Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Minh Huy